

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 512**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 24.07.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem *Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải* trang 644, bắt đầu xem kinh văn của hàng thứ ba.

*“Nhược tào đương thực tư kế, viễn ly chúng ác, trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi, ái dục vinh hoa, bất khả thường bảo. Giai đương biệt ly, vô khả lạc giả, đương cần tinh tấn, sanh an lạc quốc, trí tuệ minh đạt, công đức thù thắng. Vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã.”* Đây là đoạn cuối cùng của phẩm này. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “Đoạn cuối phổ khuyến”, khuyên ngăn rộng rãi đại chúng.

*“Ngăn ác làm thiện, cầu sanh cực lạc”*, đây cũng là điểm Phật Pháp và văn hóa truyền thống không tương đồng. Trong văn hóa truyền thống nói cho chúng ta, không xa lia thế giới này, tổ tông dạy chúng ta, con người một đời nhất định phải làm một người tốt. Người Trung Quốc từ xưa đến nay tin tưởng có thiên thần, tin tưởng có địa thần. Cho nên dân gian mấy ngàn năm đến nay phổ biến tế trời, tế tổ, tế thần thổ địa. Thần thổ địa, bởi vì Trung Quốc từ xưa đã dùng nông lập quốc, không chỉ nhờ trời làm ăn, thiên thời địa lợi, chúng ta không thể tách rời đất đai. Cho nên vô cùng tôn trọng thổ địa, nên phụng cúng thần thổ địa, miếu thổ địa rất phổ biến. Ở Trung Quốc bất luận ở vùng nông thôn nào đều nhìn thấy miếu thổ địa. Tùy theo sự di chuyển của nhân dân. Giống như người Trung Quốc ra nước ngoài, miếu thổ địa ngoại quốc cũng rất nhiều, đều mang theo. Miền duyên hải, thường nói gần núi ăn núi, gần nước uống nước, lay Ma tổ.

Kỳ thực Ma tổ là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, bảo hộ những ngư dân này. Làm cho họ vào ra khi đi đánh bắt cá được bình an trở về. Cho nên ngày xưa vì cuộc sống không thể không đánh bắt những động vật này, nhưng họ vẫn có lương tâm, ví dụ đánh bắt cá, cá lớn thì được, cá nhỏ thì không được. Nó còn chưa lớn. Không như hiện nay, hiện tại thì một mẻ bắt sạch. Điều này tổn hại đến tự nhiên. Đức thượng đế thương người, chúng ta đã sơ suất rồi. Mùa xuân nhất định không sát sanh. Vì sao vậy? Sinh vật vừa mới thời kỳ sinh trưởng. Nên nói xuân sinh hạ lớn. Lúc đi săn vào mùa thu, không có chuyện đi săn vào mùa xuân, thu hoạch đông tàng trữ. Vì thế hành vi con người nhất định phải phù hợp với thiên đạo, ngày nay nói là trật tự đại tự nhiên.

Tùy thuận với trật tự của tự nhiên. Như vậy làm cho thiên thời địa lợi nhân hòa, mọi mặt đều có thể quan tâm được. Cho nên nó không sinh chuyện.

Người Trung Quốc thông thường không hiểu Phật Pháp lắm, luôn hi vọng tương lai chết đi có thể sanh thiên. Đây là kỳ vọng số một với họ. Thứ hai là hi vọng đời sau cuộc sống được tốt hơn đời nay. Có thể làm được hay không? Có thể. Trong Phật Pháp là nhờ ngũ giới, ngũ giới không làm mất thân người. Đời này là làm người, đời sau vẫn sanh vào cõi người, sẽ không bị đọa vào ba đường ác. Ngũ giới là không sát sanh. Không sát sanh tương đồng với “nhân” ở trong văn hóa truyền thống. Truyền thống nói ngũ luân, ngũ thường. Ngũ luân là nói về mối quan hệ, quan hệ giữa người và người. Nói cách khác, là người một nhà, “phàm là người đều phải thương yêu”. Đây là mối liên hệ nói đến tột cùng! Ngũ thường, thường là vĩnh viễn không thể mất đi, là đức hạnh cơ bản của việc làm người. Nhà Phật không sát sanh, chính là “nhân” được nói đầu tiên trong ngũ thường. Nhân ái là suy mình ra người. Nghĩ đến bản thân mình, đồng thời nhất định nghĩ đến người khác. Ý nghĩa này rất quan trọng. “Kỷ sở bất dục vật thí ư nhân”, bản thân ta không muốn người khác áp đặt mình, mình cũng không được đối đãi với người khác như vậy. Hạt nhân của giáo dục truyền thống là ái. “Phụ tử hữu thân”, đây là thân ái. Mục tiêu đầu tiên của giáo dục là làm thế nào để duy trì sự thân ái này, suốt đời không bị biến chất. Đó là mục tiêu đầu tiên của giáo dục. Mục tiêu thứ hai là hi vọng phát huy rộng rãi thứ thân ái này. Yêu cha mẹ, yêu ông bà, yêu ông bà cố, yêu anh em. Yêu cả gia tộc thân thuộc này, yêu xóm làng, xóm làng là những người hàng xóm, bà con xóm làng, yêu xã hội, yêu quốc gia. Cuối cùng phát triển thêm ra, “phàm là người đều phải yêu”. Cho nên nó là giáo dục yêu thương. Từ xưa đến nay giáo dục, mục đích của nó không phải là thăng quan phát tài. Không từ từng nhận được sự giáo dục tốt đẹp, là nhà giáo dục vĩ đại nhất của Trung Quốc. Thân phận của ông là bình dân, ông không phải là quan cao tước vị dày, không phải vậy. Cuộc sống của ông rất thanh bản, là gia đình tiểu khang. Cuộc sống tạm ổn, không giàu có. Đây cũng là làm gương cho người đời sau thấy. Cuộc sống chỉ cần sống được, nhưng cuộc sống tinh thần vô cùng dồi dào. Người Trung Quốc coi cuộc sống vật chất rất thấp, cuộc sống tinh thần rất được coi trọng. Cho nên người có đạo đức, có học vấn – ngày nay nói là họ có tư tưởng – gọi là nhà tư tưởng, nhà giáo dục. Phật Pháp phạm vi của nó lớn, nó siêu việt lục đạo luân hồi, siêu việt thiên đường, địa ngục. Vì thế thuộc về phương diện này, nó khác với văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Phật Pháp nói là mười phương chư Phật quốc độ, đặc biệt coi trọng là Di Đà Tịnh Độ. Vì sao vậy? Mười phương quốc độ tuy tốt, điều kiện rất cao. Quý vị chưa đầy đủ điều kiện này quý vị không đến được. Thế giới Cực Lạc điều kiện không cao. Nói cách khác, người đều có thể đến. Ai cũng có thể thành tựu. Vậy nên có pháp môn phương tiện thù thắng như vậy, chư Phật giới thiệu, chư Phật tán thán, đều khuyên chúng ta có thể cầu sanh Tịnh Độ. Mục đích cầu sanh Tịnh Độ là gì? là đi học. Trên thực tế nói, chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Tịnh Độ cho chúng ta.

Tịnh Độ rốt cuộc là tính chất gì? Nó là trường học, nó không phải là một quốc gia. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không có quốc vương, không có thượng đế. Nhìn thấy Thế Tôn giới thiệu nhiều như vậy, chúng ta phải đưa ra một kết luận. Thế giới Cực Lạc là trường học, Phật A Di Đà là hiệu trưởng. Vị hiệu trưởng này ngày ngày lên lớp. Mười phương thế giới chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát cũng thường đến Thế giới Cực Lạc giúp Phật A Di Đà, ví dụ như thân phận dạy học, giảng sư chẳng hạn rồi đến Thế giới Cực Lạc. Những người trong mười phương thế giới vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc có Bồ Tát, có Thanh văn, có thiên nhân, cũng có cõi người chúng ta cho đến cõi súc sanh. Súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều có vãng sanh. Những người này vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, là cõi Phạm thánh đồng cư. A la hán, Bích Chi Phật, hàng này vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là cõi Phương tiện hữu dư. Thực sự là Bồ Tát minh tâm kiến tánh, sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Vậy thông thường sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai tất yếu là minh tâm kiến tánh. Có điều kiện này mới có thể vãng sanh, thế Giới Tây Phương không nhất thiết, chỉ cần đầy đủ tâm tín thiết nguyện là được. Thành thật niệm Phật dường như không có ai không vãng sanh được. Đây là điều thù thắng của Thế giới Cực Lạc. Cho nên đoạn này đầu tiên khuyên chúng ta phải đoạn ác tu thiện. Bỏ ác làm lành chính là đoạn ác tu thiện, cầu sanh Tịnh Độ. Đây thực sự là rốt ráo viên mãn. Chúng ta phải trân quý cơ hội này.

“Nhược tào”, đây là lời nói thời xưa, hiện tại nói “quí vị”, ngày nay chúng ta nói là quí vị, những người như quí vị, ngày xưa nói là “nhược tào”, hiện tại nói quí vị “tức nhữ đẳng”, “thực tư thực kế”, cẩn thận suy nghĩ, cẩn thận để kế hoạch một chút, đây chính là thường nói “thâm tư thực kế”, suy nghĩ một chút. Quí vị nghĩ rõ ràng, nghĩ thấu đáo rồi Thế giới Cực Lạc thật tốt, chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, nói theo cách ngày nay là di dân, chúng ta di dân đến Thế giới Cực Lạc, đến nơi đó để học tập. Sau khi tốt nghiệp, tốt nghiệp tức thành Phật rồi, lại trở lại, trở lại dạy học, nói là “đạo giá từ hàng”. Ở bên này thành Phật khó quá, không có thầy giáo tốt, không có môi trường tu học tốt. Quí vị xem gần đây chúng ta gặp có mấy em nhỏ rất ưu tú, bảy tám tuổi, đem những điển tịch truyền thống Trung Quốc học thuộc được không ít, gia trưởng đều hi vọng bồi dưỡng chúng, tương lai theo đuổi văn hóa truyền thống. Nhưng hiện tại đến tuổi đến trường, không thể không đến trường, vừa đến trường đương nhiên chịu sự ảnh hưởng của môi trường trường học, họ liền không thể chuyên môn học văn hóa truyền thống rồi. Trong môi trường chúng ta hiện tại không có trường tư thực, lại không có kiểu trường học như vậy, cho nên vô cùng khó khăn, đến tìm tôi, tôi cũng chẳng có cách gì. Cách nghĩ của phụ huynh là tốt, hi vọng con trẻ mãi học văn hóa truyền thống, nếu như ngày xưa học tư thực thì không có vấn đề gì. Thầy giáo có thể dẫn dắt quí vị mười năm, hai mươi năm, cho đến quí vị học nghiệp thành tựu. Ngày nay khó rồi, quí vị không thể không đến trường, đến trường rồi lúc dạy sẽ khó, bạn học của trẻ em nhiều, liền nhiễm lấy những thói quen không tốt. Đối với sự tiến tu của bản thân sẽ bị giảm thiểu rất nhiều. Dùng Phật Pháp để nói, thực sự là Thánh hiền tái lai, là người tái lai, thì không sợ, họ có thể giữ được. Không phải là người tái lai, thì

không được, chắc chắn bị ô nhiễm. Những thứ học được trong hai ba năm lúc quý vị còn nhỏ, không giữ được. Bản thân dạy phải chịu nhiều cực khổ, phải để ý đến môn học ở trường học, cũng phải dạy cho họ những thứ truyền thống, những điển tịch truyền thống. Cho nên hiện tại rất vất vả. Vất vả cũng phải dạy, không thể không dạy. Dạy chúng ta “thâm tư thực kế”, trọng điểm ở đâu? Chính là bốn câu dưới đây.

“Ái dục vinh hoa, bất khả thường bảo, giai đương biệt ly, vô khả lạc giả.” Bốn câu này, phải suy nghĩ nhiều. “Ái dục vinh hoa” là thứ con người thích, phải hiểu được thứ này không thể giữ được, là thọ dụng vô cùng ngắn ngủi, nhất định phải nhìn thấu nó. Sau khi thực sự nhìn thấu thâm nhập kinh tạng. Cổ đức có câu: “thế vị sao đặm bằng pháp vị!” Ái dục vinh hoa là thế vị. Mùi vị của pháp thế gian không sánh bằng pháp vị. Nhưng pháp vị người bình thường không dễ dàng nếm được. Đặc biệt là thời đại này. Vì sao vậy? Pháp vị là thật, thế vị là giả. Quý vị muốn học thứ thật thì phải dùng chân tâm. Người hiện nay không có chân tâm, toàn là giả, hư tình giả ý, không phải là chân tâm. Chân tâm là hình dáng như thế nào? Ấn Quang Đại sư thường nói “thành kính”, chân thành cung kính. Thái độ này hiện nay không có nữa. Chân thành cung kính tất nhiên phải bồi dưỡng từ nhỏ. Hiện tại từ nhỏ đã sơ suất rồi. Cha mẹ đều phải làm việc, không ai dạy họ. Ông bà chăm sóc, ông bà lại nuông chiều, thích cháu nội, thương cháu nội, tất cả đều tùy thuận nó, như vậy không hư được sao? Cho nên trẻ con hiện nay, ảnh hưởng nó nhiều nhất là gì? ti vi, đồ chơi điện tử. Những thứ này ảnh hưởng nó nhiều nhất. Đây không phải là việc tốt. Cho nên làm cho một chút ngây thơ, một chút chân thành của chúng bị mất theo ti vi và những thứ đồ chơi. Chúng không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn trọng người lớn, không biết yêu thương anh em. Đây là yêu cầu cơ bản của nhân luân. Chúng làm không được. Cho nên không có tâm chân thành. Sau khi lớn lên vẫn như thế, chúng đã nuôi thành thói quen rồi. Biểu hiện ở bên ngoài thì nóng nảy; nội tâm không có thành kính, tâm khí nóng nảy. Kiểu tâm thái này cầu học vấn thánh hiền, thì bị chướng ngại rất lớn. Không Tử đến dạy quý vị cũng chẳng có cách gì. Học kinh giáo càng khó khăn hơn. Phật Bồ Tát đến dạy quý vị cũng không dạy tốt được. Vì sao vậy? Quý vị không thể tiếp thu. Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần thành kính, có thể tiếp thu được một phần. Mười phần thành kính quý vị có thể tiếp thu được mười phần. Hiện tại được mấy phần thành kính? Gần như không có nữa. Không có tâm thành kính, vào thời xưa thầy giáo sẽ không dạy quý vị. Quý vị đi theo học dự thính thì có thể, thầy giáo sẽ không dạy quý vị. Vì sao vậy? vì quý vị không thể tiếp thu, không phải thầy giáo không từ bi. Đây là chúng ta nói đến sự phục hưng của văn hóa truyền thống. Đây là một mắt xích vô cùng khó khăn, không dễ dàng gì đột phá. Học Phật vấn đề cũng chính tại chỗ này.

Tâm tánh nóng nảy đối với ái dục vinh hoa, họ cho rằng đây là việc vui, việc tốt. Ngày ngày họ truy cầu, ngày ngày họ hưởng thụ. Họ làm sao mà chịu buông bỏ? Tuy điển tịch của cổ thánh tiên hiền đều nói như vậy, giống như dưới đây Hội Sớ nói: “vinh hoa không thể giữ, tích tụ sẽ ly tán. Ái dục không thể thường, hưng thịnh rồi tàn

suy, điên đảo vui sai lầm, vì vậy không thể vui. Cho dù họ biết được sự việc này, họ cũng sẽ không buông bỏ. Được một ngày hưởng thụ họ phải hưởng thụ cho hết một ngày. Ngày mai, ngày mai còn chưa đến, còn chưa nghĩ đến. Cho nên điều này vô cùng khó. Muốn người ta buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ vinh hoa phú quý. Hiện nay điều này khó khăn hơn bất cứ điều gì. Nếu như thực sự buông bỏ, họ nếm được pháp vị, vậy thì khác rồi. Thật sự rõ ràng pháp vị vượt qua thế vị. Trong pháp vị có niềm vui chân thật, tương ứng với tánh đức. Pháp thế gian tương ứng với phiền não, tương ứng với tâm hành bất thiện. Pháp lạc không như thế, pháp lạc đích thực tương ứng với tánh đức. Đây là niềm vui của bậc Thánh, nên truy cầu nó. Phật ở đây giảng rất hay, Nho và Đạo cũng như vậy. Vinh hoa không giữ được, thời gian rất ngắn. Thế gian vinh hoa phú quý đến tột đỉnh không ai bằng đế vương. Chúng ta xem xem lịch sử, đế vương các đời, họ có thể hưởng thụ được bao nhiêu năm? Hưởng thụ được 20 năm là không nhiều, quý vị xem xem họ ta tại vị bao nhiêu năm? Ít thì hai ba năm, thọ mạng của họ đến rồi, nhiều cũng chẳng qua hai ba mươi năm, rất hiếm có. Năm sáu mươi năm, người tại vị năm sáu mươi năm không nhiều, rất hiếm có. Khang Hi đời nhà Thanh rất khá, phước báu đó thật lớn làm hoàng đế 60 năm, nhưng Ung Chính chỉ có 13 năm, thời gian về sau thì không lâu, hai ba mươi năm, mười mấy năm. Giống như Khang Hi, Càn Long thực sự rất ít. Càn Long tự xưng là Thiên tử cổ hi, là từ xưa đến nay hiếm, thật sự hiếm có. Ông sống đến hơn tám mươi tuổi. Thọ mạng đến rồi, chuyển thế lần nữa, phước báo hưởng hết, phước hưởng hết thì chuyển thế tiếp, nghiệp báo bất thiện đó liền hiện tiền, đi đến đâu? Lỗi lầm không lớn lắm, thông thường là cõi người, cõi súc sanh, có thể đến cõi trời rất ít. Những điều này chỉ có thực sự học Phật họ biết được. Thật sự vào cảnh giới Phật, chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, sự thị hiện của Ngài là cuộc sống của người thực sự giải thoát. Ngài tự tại, an lạc. Trong kinh trước đây chúng tôi nói là bốn chữ tiêu chuẩn: “tịnh định an lạc”. Phật Thích Ca Mâu Ni có đủ rồi, những đệ tử học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni ai ai cũng đều đạt được. Tịnh định an lạc là chân lạc, cao hơn nhiều so với vinh hoa phú quý! Vì sao vậy? sự hưởng thụ này của họ là không có âu lo, không có phiền não, không có vương bận, tự tại vô ngại. Điều này trong pháp thế gian tìm không có. Tịnh định an lạc có thể thường tồn, mãi mãi không suy, càng tu càng an lạc. Cảnh giới không ngừng hưởng thượng nâng cao, nó khác vậy! Cho nên gọi thế gian là điên đảo vọng lạc.

Bàn Tế Thanh viết: tất cả thế nhân lấy dục làm vui, dục này là tài sắc danh thực thù gọi là năm dục, lấy thứ này làm vui không biết là khổ. Năm thứ này không phải là niềm vui chân thật. Có thể tiết chế được, có thể được niềm vui của nó, không chịu khổ vì nó. Nếu như không tiết chế, tham không biết chán, thì năm loại đều là hại. Đích thực sẽ làm cho thọ mạng này bị tổn giảm. Cực kỳ buông thả hưởng thụ, cái giá quý vị phải trả là thọ mạng. Quý vị có được 80 năm thọ mạng, có thể 60 năm đã hưởng hết, 60 tuổi chết rồi. Quý vị phải trả giá là 20 năm thọ mạng, không đáng có. Có người còn

sớm hơn nữa, 40 tuổi đã đi rồi, ba bốn mươi tuổi đã đi. Sự hưởng thụ của họ bất quá cũng mười mấy năm mà thôi.

“Cho nên người trí quán nó, chỉ khổ không vui”. Người thực sự có trí tuệ, người thực sự hiểu được chân tướng sự thật, họ nhìn thấy rồi, không có vui, cho nên thế nào? Cho có là vui, không có là khổ, nên “hữu vi chi lạc”. Phật Pháp nói là “vô vi chi lạc”. Tịnh định an lạc là vô vi, đây là hữu vi, hữu sở tác vi, mỗi ngày ca múa dự tiệc, vui! Nhưng nếu như không có, không có họ liền cảm thấy rất đau khổ, cho nên niềm vui này là kích thích.

Không biết cái có là nhân của không có, thứ quý vị sở hữu không có sở nhân, lấy được làm vui, mất là khổ, không biết được là nhân của mất. Ở trên nói “nhân không có” và đoạn này nói “nhân của mất” là cùng một ý nghĩa. Quý vị làm cho nhân của an vui mất đi rồi, quý vị liền cảm thấy rất khổ, đạt được của cái là vui, của cái mất rồi quý vị liền cảm thấy khổ. Cho nên Phật Ngài là vô vi, Ngài không cần của cái, mỗi ngày Ngài sống rất đơn giản, đi khát thực, ba y một bát, phương diện ăn mặc Ngài vĩnh viễn không có khổ. Ngài thực sự là an vui tự tại, biết đủ thường vui. Đại khái pháp thế gian chủ yếu là đau khổ đến từ không biết đủ, nên nói “biên dục khó lấp”. Dục vọng như biển lớn vĩnh viễn lấp không đầy. Nói cách khác, vĩnh viễn cảm thấy không đủ, vĩnh viễn đau khổ. Không bằng biết đủ thường vui. Biết đủ đây là vô vi chi lạc.

“*Lấy tụ làm vui, tán tức là khổ, không biết tụ là nhân của tán vậy*”. Có tụ thì sẽ có tán. “*Lấy sanh làm vui, diệt tức là khổ, không biết sanh là nhân của diệt vậy*”. “Nên nói niềm vui của chúng sanh là nhân của khổ”, nên nói vui quá hóa khổ. Vui quá liền khổ, sanh bi. Vui mất đi rồi cũng cảm thấy khổ. Cho nên nói niềm vui của chúng sanh chính là nhân khổ. Nhà Phật nói là gì? là hoại khổ. Niềm vui của quý vị bị hoại khổ rồi, sản sanh thay đổi. Khổ của quý vị đến rồi.

“Từ nhân khổ này, ắt sanh quả khổ”, nên nói “có gì đáng vui”. Đây là một tổng kết, trong pháp thế gian không có gì đáng vui. Nói chung, trong pháp thế gian có sanh tử, có sanh lão bệnh tử, trong tám khổ có bốn loại, bất cứ người nào cũng không thể né tránh được, bốn loại khác cũng không ngoại lệ. Ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, cầu bất đắc khổ, cuối cùng có ngũ ấm xí thành khổ. Ngũ ấm là gì? Phiền não nhiều quá. Ngũ ấm xí thành chính là phiền não nhiều quá, vọng niệm nhiều quá. Phật nói cho chúng ta tám loại khổ, gọi là tám khổ nung nấu, nhất định phải giác ngộ. Xa lìa tám loại khổ này đó gọi là vui. Cho nên chư Phật Bồ Tát giác ngộ, những thứ này toàn bộ xả bỏ, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tám loại khổ này không có, nên gọi là Cực lạc. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta đến là hóa sanh. Nó không phải là thai sanh, thai sanh có khổ, người ở Thế giới Cực Lạc không già, thọ mạng rất dài, vô lượng thọ, họ không già, họ không sinh bệnh, họ vĩnh viễn không chết. Chúng ta từ trong kinh sách có được những tin tức này, chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc, thọ

mạng là vô lượng trong hữu lượng. Quý vị đến Thế giới Cực Lạc có vô lượng của hữu lượng. Ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chứng quả rồi, thành Phật rồi, từ vô lượng của hữu lượng lại trở thành vô lượng của vô lượng, thực sự vô lượng. Mỗi người đến Thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật. Thành Phật liền trở thành vô lượng, thực sự vô lượng thọ. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nói họ là vô lượng thọ, không phải là giả. Cổ đức có nói, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thọ mạng là vô lượng của hữu lượng, bao gồm A Di Đà Phật, nhưng chúng ta rõ ràng hữu lượng sẽ trở thành vô lượng. Vì sao vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xuống rồi, liền trở thành vô lượng của vô lượng. Cho nên cõi Phạm Thánh Đồng Cư tập khí phiền não chưa đoạn, vô lượng của hữu lượng. Cõi Phương tiện hữu dư cũng như vậy cũng là vô lượng của hữu lượng. Cõi Thật báo trang nghiêm là vô lượng của vô lượng, thực sự vô lượng. Những lý sự này chúng ta đều phải hiểu rõ ràng, thấu đáo. Đối với Thế giới Cực Lạc liền suy nghĩ nghiêm túc. Tôi phải đi, tôi nhất định phải đi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây. “kê khuyên tinh tấn, cầu sanh nước an lạc”. “Nước an lạc” là Thế giới Cực Lạc. Thế giới này tên của nó phù hợp với thực tế. Đích thực bình an, an vui.

Được sanh nước kia, tất đều trí tuệ sáng suốt, công đức thù thắng. Nếu như có người muốn hỏi: vì sao quý vị muốn đến Thế giới Cực Lạc? chúng ta đơn giản nhất, người ta cũng dễ dàng nghe hiểu nhất: Tôi đến Thế giới Cực Lạc để làm hai việc. Việc thứ nhất là tôi muốn cầu trí tuệ viên mãn. Thứ hai tôi muốn cầu phước báo cứu cánh. Đến Thế giới Cực Lạc không phải vì điều gì khác, là vì phước báo mà đi, vì trí tuệ mà đi, chắc chắn ở nơi đó. Hai sự việc này đạt được viên mãn, viên mãn liền thành Phật. Cho nên lúc chúng ta quy y Phật thường niệm “quy y Phật nhị túc Tôn”, “nhị” này là gì? chính là trí tuệ và phước đức, chính hai loại này. “Túc” là gì? túc là viên mãn. Không có một tí khiếm khuyết nào. Hai loại này viên mãn rồi. Chúng ta ở thế giới này không có. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền có rồi, vì điều này mà đi.

“Minh giả minh liễu, đạt giả thông đạt”, trí tuệ sáng suốt, rõ ràng thông thấu. Tịnh Ảnh Sơ viết: “trí tuệ minh đạt, đắc trí thắng”, trí tuệ thù thắng, trí tuệ viên mãn rốt ráo.

“Công đức thù thắng, đắc phước thắng”, phước huệ song tu, “phước huệ thù thắng”, siêu thắng, tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, chư thiên đều không thể so sánh với họ. “Nên khuyên người đời, tinh cần cầu sanh”. Thế gian cầu không được, đến Thế giới Cực Lạc đều đạt được hết.

“Tịnh Giới chi viết - chỉ nói giới, “vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã”. Nhất định không được tùy thuận dục vọng của bản thân, sơ suất giới kinh. Thế nào gọi là sơ suất? Cũng học, cũng nghe, nhưng không làm theo một cách nghiêm túc. Vậy nếu chúng ta hỏi: vì sao nghe rồi, học rồi mà làm không được? Đó

chính là quý vị không có năng lực hàng phục tập khí phiền não. Tập khí phiền não là gì? tham, sân, si, mạn, nghi. Quý vị chưa hàng phục được nó. Oán hận não nộ phiền, quý vị chưa khống chế được nó. Nó thường thường phát tác, thường thường khởi hiện hành. Thế là mỗi ngày quý vị sống trong tập khí phiền não. Thánh giáo tuy tốt, lợi ích của thánh giáo, quý vị không thể hội được, quý vị không hưởng thụ được, cho nên tuy học Phật, quý vị vẫn bị tụt hậu, người khác đạt được rồi, quý vị chưa đạt được.

“Khuy” là khuyết, “phụ” là thiếu, ít đi, chưa đủ. “Kinh chỉ cho kinh giáo, giới chỉ cho giới hạnh”, gọi là khuy phụ kinh giới.

Chỗ này đặc biệt khuyên trì giới, dùng giới cho đến gốc của vạn hạnh. Học Phật, tuyệt đại đa số đều xem nhẹ giới. Điều cho rằng giới không cần thiết lắm. Giới mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, lúc tôi còn trẻ cũng thường có cách nghĩ như vậy, toàn là sai rồi. Cho rằng đây là việc của ba ngàn năm trước, là quy phạm của cuộc sống xã hội Ấn Độ cổ. Từ trên thời gian mà nói, ba ngàn năm trước, chúng ta ngày nay là ba ngàn năm sau, chúng ta có thể dùng được không? Từ không gian mà nói, kia là Ấn Độ, đây là Trung Quốc, chúng ta có tập quán sinh hoạt của chúng ta, có quy phạm của riêng chúng ta. Những quy phạm của chúng ta, vẫn tùy theo thời đại mà tăng giảm, chúng ta nói là sửa đổi, giống như pháp luật, quốc gia lập pháp, qua vài năm mười mấy năm cảm thấy không thích hợp nữa, hiến pháp đều có thể sửa đổi. Từ cách nghĩ đó mà đối với giới luật sanh tâm không tôn trọng. Yêu thích những đạo lý nói trong kinh điển, nó nói rất hay, chúng ta học những thứ này. Đó là gì? Kinh Phật biến thành triết học. Yêu thích những thứ này trở thành học thuật, biến chất rồi. Những thứ học được là tri thức Phật học không phải là trí tuệ.

Quý vị nên biết, trí tuệ là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra, tự tánh! Từ trong tâm phân biệt, chấp trước không lưu xuất ra trí tuệ được. Chúng ta chính xác dùng là tâm phân biệt chấp trước, trí tuệ làm sao mà có? Nói một cách tốt đẹp hơn, chúng ta đây là kiêu thông minh nhỏ nhen của thế gian. Điều này có, điều này đúng, không sai. Thông minh tài trí thế gian, không phải là trí tuệ. Trí tuệ từ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng mà sanh ra. Tâm thanh tịnh sanh ra là trí tuệ Tiểu thừa. Tâm bình đẳng sanh ra là trí tuệ Đại Thừa. Tâm của chúng ta không phải là thanh tịnh, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. A la hán có năng lực, họ có thể buông bỏ chấp trước, đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian không còn chấp trước nữa, cho nên họ mới sanh ra một chút trí tuệ nhỏ nhoi vậy. Bồ Tát không những buông bỏ chấp trước, phân biệt cũng buông bỏ rồi. Cho nên trí tuệ của Bồ Tát cao hơn A la hán. Thực sự đạt được không khởi tâm, không động niệm, đây mới gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Lúc này trí tuệ, phước đức đều mới hiện tiền viên mãn. Làm sao viên mãn? Trong tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài đến. Phải biết bên ngoài không có trí tuệ. Bên ngoài cũng không có phước đức chân thật. Chỉ có trong tự tánh mới thật có. Phật Giáo Đại Thừa dạy chúng ta buông bỏ là được. Cho nên ở đây Phật nói, đặc biệt khuyên chúng ta nên



trì giới. Giới này trì bằng cách nào? Tôi học Phật mười mấy năm, mới thực sự thể hội được sự quan trọng của giới. Không có nền tảng của giới cũng giống như xây nhà lầu vậy, quý vị làm nhà tranh thì không sao, quý vị xây nhà lầu chắc chắn không được. Vì sao vậy? không có nền đất.

Niệm Phật, nói thật lòng thì không thể vãng sanh. Điều này nên biết. pháp môn niệm Phật đắc sanh Tịnh Độ. Vẫn là giới làm cơ sở. Chúng ta mở kinh điển ra, trong kinh xưng hô là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Chúng ta hỏi bản thân, thiện hay không thiện? Tiêu chuẩn của thiện chính là ngũ giới thập thiện. Nếu như ngũ giới thập thiện không làm được. Trong kinh Phật gọi là thiện nam tử thiện nữ nhân, quý vị không có phần, quý vị không phải. Ngũ giới thập thiện tất cả đều làm được, quý vị thực sự là thiện nam tử thiện nữ nhân. Đây mới đầy đủ điều kiện vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

Ngày nay vì sao ngũ giới thập thiện làm không được? Chúng ta ở trong kinh điển đọc được, Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên dạy học trò: không học Tiểu thừa trước, học Đại Thừa sau, không phải đệ tử Phật. Câu này nói rất nặng. Nói cách khác, Phật dạy học trò không được vượt cấp, tuần tự tiệm tiến, giống như hiện nay đi học vậy, nhất định phải học tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, không thể vượt cấp. Vì vậy Phật Pháp là sư đạo, chúng ta hiểu rõ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thầy giáo. Sư đạo nhất định là kiến lập trên cơ sở hiểu đạo. Con người không hiểu thuận cha mẹ làm sao có thể tôn trọng thầy giáo? Trong Tiểu thừa nói luân lý, nói đạo đức, đó là giáo dục cảm rể. Người xưa cổ thánh tiên hiền hiểu được đạo lý này, cho nên đối với Tiểu thừa vô cùng coi trọng.

Thời đại Tùy Đường Tiểu thừa có hai tông phái, Thành Thật Tông và Câu Xá Tông, học Phật đều bắt đầu từ hai tông này. Đặt nền móng cơ sở sau đó mới học Đại Thừa, nâng cao lên học Đại Thừa. Cho nên kinh điển Tiểu thừa, phiên dịch được rất viên mãn. Trong Đại Tạng kinh chúng ta gọi kinh điển Tiểu thừa là Tứ a hàm. Kinh Tứ A Hàm đem đối chiếu với kinh tạng Pali của Nam truyền, Tạng kinh Nam Truyền so với kinh điển Tiểu thừa của chúng ta chỉ nhiều hơn 50 loại. Đại sư Chương Gia nói với tôi, tổng cộng có hơn ba ngàn bộ, chỉ nhiều hơn năm mươi mấy bộ. Quý vị liền hiểu được chúng ta phiên dịch hoàn chỉnh biết bao. Nhưng giữa thời nhà Đường trở về sau, chư vị tổ sư đề xướng, bất luận tại gia xuất gia không học nữa, cho nên hai tông phái này đến đời nhà Tống thì không còn nữa. Phải chăng chúng ta làm trái với lời giáo huấn của đức Thế Tôn? Thế Tôn nói rất hay, rất rõ ràng. Không học Tiểu thừa trước rồi học Đại Thừa sau, không phải đệ tử Phật. Chư vị tổ sư hiện tại không học Tiểu thừa, chỉ học Đại Thừa, nhưng không quên lời giáo huấn của đức Thế Tôn. Phật Giáo Trung Quốc dùng Nho giáo và Đạo giáo thay thế cho Tiểu thừa. Hơn 1300 năm lại đây, Phật Giáo ở Trung Quốc cao tăng cao sĩ, xuất gia là cao tăng, tại gia là cao sĩ, cư sĩ, nhân tài lớp lớp, thành tích vô cùng khả quan. Chư vị tổ sư không làm sai. Nên

dùng Nho gia dùng Đạo gia để đặt nền móng cơ sở thay thế cho Tiểu thừa, có được thành tựu tốt như vậy. Có lẽ 1300 năm trước, ở Trung Quốc mối quan hệ Nho Thích Đạo đã vô cùng mật thiết. Trên hình thức có Nho Thích Đạo, trên thực tế Nho Thích Đạo đã viên dung rồi. Bởi vì Nho, họ đọc kinh Phật, họ cũng học đạo, kinh điển Phật, Đạo họ đều học. Đạo họ cũng học Nho, cũng học Phật. Phật cũng học Nho, cũng học Đạo. Cho nên trong đó nó đã hòa thành một thể. Sự thật này chúng ta phải rõ ràng. Vì thế văn hóa truyền thống Trung Quốc đã thành một thể rồi. Tam giáo cửu lưu, tam giáo này là Nho, Thích, Đạo. Tam giáo cửu lưu trở thành một nhà. Đây chính là văn hóa truyền thống. Nó là Tam giáo cửu lưu hòa thành một thể.

Đến gần đây, 150 năm nay quốc lực Trung Quốc suy yếu, người nước ngoài dùng thủ đoạn chiến tranh, Trung Quốc đánh thua mấy lần, ký kết những điều ước không bình đẳng, cưỡng bức Trung Quốc tiếp nhận văn hóa của họ. Trung Quốc chịu ảnh hưởng này, rất không may bản thân làm mất đi lòng tự tôn của dân tộc. Lòng tự tin dân tộc cũng bị mất. Cái gì cũng là người nước ngoài tốt. Trung Quốc không bằng người ta, bản thân đã thừa nhận rồi. Cho nên 150 năm nay Trung Quốc suy đồi, suy đến ngày nay văn hóa truyền thống dường như bị diệt vong. Hiện nay trở thành trung không phải trung, tây chẳng phải tây. Vấn đề đã nảy sinh, xã hội động loạn. Môi trường cư trú tai biến rất nhiều, cũng rất đáng quý hiện tại đã dần dần giác ngộ, dần dần tỉnh ra rồi. Muốn giải quyết vấn đề trước mắt, văn hóa phương tây này giải quyết không được. Nó giải quyết vấn đề bản thân nó cũng không giải quyết được. Vậy nên người nước ngoài muốn học những thứ của Trung Quốc, học những thứ của Ấn độ, hiện tại rất chăm chỉ học tập, tìm kiếm. Họ có thể tìm ra được không? Có thể tìm được. Phải chăng thực sự tìm được rồi? Không có. Vì sao vậy? Vì không có tâm chân thành cung kính. Điển tịch họ tìm ra được rồi, họ không thể khế nhập. Cũng chính là điều nói trong bài kệ khai kinh: “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Tuy đạt được, nhưng họ không hiểu Như Lai chân thật nghĩa.

Tốt ở chỗ ba mươi năm lại đây, thành tích nghiên cứu của khoa học rất tốt. Chúng ta đọc được những báo cáo nghiên cứu này, trong đó có rất nhiều điều cùng Phật Pháp Đại Thừa, cùng văn hóa truyền thống Trung Quốc dần dần hoà thành một thể, đây là hiện tượng tốt. Hiện tượng này giúp cả người nước ngoài khẳng định điều hay khác của văn hóa truyền thống. Tăng trưởng lòng tin của họ đối với văn hóa truyền thống, có sự trợ giúp rất lớn. Đối với Trung Quốc mà nói cũng có sự trợ giúp rất lớn. Họ càng có lòng tin đối với lão tổ tông của họ, đối với Phật Bồ Tát không còn hoài nghi nữa.

Thế giới Cực Lạc có hay không? Thật có. Minh tâm kiến tánh có hay không? Thật có. A lại da trong kinh Phật nói, A lại da là khởi nguyên của vũ trụ, nguyên khởi của vạn vật. Là một mắt xích vô cùng quan trọng trong Phật Pháp. Nó giải thích cho chúng ta vũ trụ đến như thế nào. Ta đến như thế nào, ta từ đâu mà đến, vì sao lại có ta.

Đây là vấn đề lớn trong triết học và khoa học. Kinh luận Đại Thừa nói cho chúng ta rất tường tận. Tuy nói rất tường tận, chúng ta xem rồi vẫn còn nghi hoặc. Vì sao vậy? Nó nói và thường thức của chúng ta hoàn toàn khác nhau. Hiện nay trải qua sự chứng minh của khoa học, nó là thật không phải giả. Chúng ta quay lại nghiên cứu lại từ đầu những kinh luận Đại Thừa này, dần dần hiểu rõ rồi. Hiểu rõ rồi mới có thể được lợi ích. Biết được sự việc vốn là như vậy.

Chúng ta một đời hoàn toàn sống trong sai lầm. Sai lầm nên tạo nghiệp, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Ta từ đâu mà đến, đây là vấn đề căn bản. Vấn đề này hiểu được rồi, vũ trụ đến như thế nào cũng liền hiểu rõ được. Trong kinh giáo Đại Thừa Phật nói như thế này: “một niệm bất giác mà có vô minh”. Vô minh này gọi nó là vô thi vô minh. Những danh xưng này hàm ý rất sâu. Một niệm bất giác không có nguyên nhân, một niệm bất giác không có thời gian, nên gọi là vô thi. Trong kinh giáo Đại Thừa có giải thích, vô thi nghĩa là gì? Chính là ngay đây. Không có quá khứ, không có vị lai, cho nên gọi là ngay đây. Một niệm này bất giác, xuất hiện một hiện tượng vô minh. Vì sao vậy? tự tánh vốn là sáng suốt. Điều này trong kinh thường nói là minh liễu thông đạt. Vô minh này là gì? Không minh liễu, không thông đạt, liền phát sinh chướng ngại. Thứ này gọi là gì? danh từ Phật Giáo gọi là A lại da. Trong A lại da sản sinh hiện tượng, hiện nay nhà khoa học nói hiện tượng này là năng lượng – hiện tượng tự nhiên, tín hiệu – hiện tượng tâm lý, vật chất, ba loại hiện tượng này. Sự biến hóa của ba loại hiện tượng này sản sinh ra vũ trụ. Sự biến hóa này là biến hóa tự nhiên, không phải do con người làm, không do con người thiết kế, không có người kiến tạo. Đến như thế nào? Ý niệm biến hiện ra. Điều này rất khó hiểu. Trong kinh Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tâm tướng chính là ý niệm. Ý niệm của quý vị biến hóa ra, không thể nghĩ bàn. Ý niệm thực sự có thể biến hóa sao? Có thể biến hóa.

Tiền sĩ Giang Bồn người Nhật làm thí nghiệm về nước ở Hồ Ty Bà. Thí nghiệm này làm thành công rồi. Thuyết minh ý niệm chúng ta thực sự có thể sửa đổi sơn hà đại địa. Hồ Ty Bà của Nhật Bản là một cái hồ rất lớn, giống như biển vậy, diện tích rất lớn. Như một eo biển, nước trong eo biển là nước chết, tức không lưu thông, nước chết. Hai mươi năm nay dơ dáy, mùi vị rất khó chịu. Tiền sĩ Giang Bồn dùng nơi này để làm thí nghiệm, nhìn xem ý niệm của chúng ta có thể thay đổi nó hay không. Ông ấy tìm 350 người, mời thêm một vị hòa thượng. Ông ấy không theo tôn giáo, ông là nhà khoa học. Ông làm thí nghiệm. Để 350 người này dưới sự hướng dẫn của Lão hòa thượng, thí nghiệm một tiếng đồng hồ. Một tiếng đồng hồ này mọi người đều buông bỏ tất cả vọng niệm, không nghĩ điều gì cả. Chỉ nghĩ một sự việc, cùng nhau nghĩ về một việc: nước hồ trong sạch rồi. Chỉ nghĩ một việc này thôi. Miệng cũng niệm: nước hồ trong sạch rồi. Trong tâm nghĩ: nước hồ trong sạch rồi. Miệng và tâm nhất trí, lại thêm một điều: tôi yêu bạn. Niệm một tiếng đồng hồ, ba ngày sau nước trong hồ này thực sự trong sạch, hiện tượng dơ nhớp không còn nữa. Hồ này gió yên sóng lặng, mùi

vị khó người kia cũng không còn nữa. Thực sự thành công rồi. Truyền thông Nhật Bản đều đưa tin về sự việc này. Cho rằng là kỳ tích. Quý vị xem, 350 người buông bỏ tất cả vọng niệm chỉ nghĩ một sự việc, điều này trong kinh Phật nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, khiến nước hồ trong sạch, nước hồ thực sự trong sạch rồi. Sạch được bao lâu? Tiến sĩ Giang Bồn nói với tôi được nửa năm, sau nửa năm nó trở lại như cũ. Cho nên loại ý niệm này cũng giống như cầu nguyện vậy. Có ích, hữu hiệu, nhưng là trị ngọn không trị gốc. Làm thế nào mới trị gốc? Nhớ kỹ, trong kinh Phật thường nói cho chúng ta: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, nếu như tâm địa chúng ta thanh tịnh, trong tâm chúng ta không có tạp niệm, không có những ý niệm bất thiện, thì nước hồ này sẽ vĩnh viễn trong sạch, sẽ không biến chất thêm nữa. Đây là dùng dạy học. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, bắt đầu từ ngày khai ngộ cho đến khi viên tịch, 49 năm ngày ngày đều giảng kinh dạy học, giảng kinh dạy học là trị gốc. Con người tâm địa hiền lương, sự hiền lương này chính là ngũ giới thập thiện. Ngũ giới thập thiện phải làm được. Thân tâm quý vị sẽ mạnh khỏe, quý vị sẽ không sinh bệnh. Tuy suy lão, nhưng suy lão rất chậm, không dễ dàng suy lão. Vì sao vậy? Quý vị bình thường. Con người vì sao bị lão hóa? Vì vấn đề tâm lý, tâm lý không lành mạnh. Tuổi tác lớn rồi về hưu rồi, cảm thấy bản thân đã già rồi. Kiểu ý niệm này vừa sanh, lão hóa sẽ rất nhanh. Chúng ta tận mắt nhìn thấy được. Chư vị nếu như tỉ mỉ để quan sát quý vị sẽ nhìn thấy. Bạn bè bạn học chúng ta, lúc đang đi làm rất đắc ý, không nghĩ đến sự già. Vừa về hưu không có việc gì làm nữa, ở nhà dưỡng lão về hưu, họ bỗng nhiên cảm thấy già rồi. Hai năm chưa gặp mặt, vừa gặp lại dường như bỗng nhiên già đến 20 tuổi. Làm sao lại nhanh đến như vậy? Ý nghĩ, ý niệm. Già rồi thì thế nào? Già rồi thì nghĩ đến bệnh. Họ nghĩ đến bệnh, thực sự bệnh thật. Điều này không phải là tất cả pháp từ tâm tướng sanh sao? Những bạn bè của tôi gặp tôi, họ sẽ nói ông thân thể tốt quá. Ông bảo dưỡng như thế nào? Tôi chưa từng nghĩ đến già. Tôi cũng không nghĩ đến sinh bệnh. Trong tâm tôi chỉ nghĩ A Di Đà Phật. Chỉ nghĩ Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh. Phật A Di Đà không già. Kinh Vô Lượng Thọ không sinh bệnh. Cách nghĩ của quý vị như thế nào! Cho nên những nguyên lý nguyên tắc mà đức Phật giảng rất quan trọng. Chúng ta phải nhớ kỹ, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm địa của quý vị bất thiện, tất cả quả bất thiện liền hiện tiền. Tâm địa thiện lương, tâm địa thanh tịnh. Quả báo thanh tịnh thiện lương liền hiện tiền. Chính là đạo lý này. Học rồi phải dùng được. Dùng vào thân tâm chúng ta, dùng vào trong cuộc sống chúng ta, dùng vào việc đối người tiếp vật.

Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn, tuy có thể khiến cho nước hồ Tỳ Bà từ đơ nhớp khôi phục lại trong sạch, không cần dùng bất cứ nhân công nào đi làm vệ sinh, dọn dẹp, không cần đến. Dùng ý niệm liền dọn dẹp được nó.

Ngày nay nhìn thấy trái đất rất nhiều tai nạn. Dùng ý niệm có thể hóa giải không? Chắc chắn có thể hóa giải. Quan trọng là quý vị phải tin tưởng mới được. Quý vị không tin tưởng ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất. Quý vị không tin tưởng thì hiệu quả này không thể đạt được. Phật dạy chúng ta như vậy. May thay hiện nay các nhà

vật lý học cũng dạy chúng ta như vậy. Chúng ta kết hợp khoa học với Phật Pháp, sự nghi hoặc này đã được giảm nhẹ rất nhiều. Đây là việc tốt. Tin tưởng khoa học, tin tưởng những điều Phật nói ba ngàn năm trước, chúng ta thực sự có thể buông bỏ vạn duyên.

Cũng giống như nhà khoa học người Mỹ, Bladen từng nói, ông nói: sang năm thiên tai nghiêm trọng. Dự đoán cổ xưa về tai họa của Maya, tháng 8 năm ngoái, những nhà khoa học này mở hội thảo ở Sydney đã thảo luận về vấn đề này, sang năm ngân hà thẳng hàng là sự thật. Điều này không phải là giả. Tức là trung tâm của ngân hà, mặt trời và trái đất xếp thành một đường thẳng. Đây là hiện tượng thiên văn, sang năm chắc chắn là có. Các nhà thiên văn học đều tính toán ra được. Đối với trái đất rất cuộc có ảnh hưởng gì? Có hai phái, hai phái đều thế lực ngang nhau, tức thường nói năm mươi năm mươi. Năm mươi phần trăm cho rằng tiên tri của Maya là thật. Một nửa khác lại phủ định, cho rằng tiên tri của Maya không đáng tin. Ảnh hưởng thì chắc chắn có, nhưng không như họ nói ảnh hưởng nghiêm trọng đến vậy. Tiên sinh Bladen người Mỹ, ông nói rằng hóa giải lời tiên tri của Maya về năm 2012 có thể làm được, ông kêu gọi cư dân trên trái đất, chúng ta nên sửa đổi chính mình, ông nói ba câu: câu thứ nhất là bỏ ác làm lành, chính là Phật Pháp chúng ta nói là đoạn ác tu thiện. Thứ hai là cải tà quy chánh. Thứ ba là đoạn chánh tâm niệm. Đoạn chánh tâm niệm chính là chúng ta nhất định phải tuân thủ ngũ giới thập thiện. Dùng lời Trung Quốc để nói là nhất định phải tìm lại ngũ thường nhân nghĩa lễ trí tín; Bát đức hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, tìm nó trở lại. Chúng ta nương theo tiêu chuẩn này làm người trở lại. Ông nói không những thiên tai có thể hóa giải, còn có thể đưa địa cầu hướng đến nơi tốt đẹp hơn. Cách nói này và cách nói của lão tổ tông giống nhau, giống với cách nói trong kinh Phật, đáng được tán thán.

Cho nên chúng ta hiểu rõ chỉ cần tâm thiện, thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, xã hội thuận hòa. Cư trú ở nơi đó, cho dù nơi đó thiên tai không thể hoàn toàn hóa giải, nhưng giảm nhẹ được rất nhiều. Dự đoán của nhà khoa học, sang năm thiên tai ngân hà thẳng hàng, nhẹ nhất có lẽ là ảnh hưởng đến chúng ta về mặt thông tin, sóng điện từ sẽ bị ảnh hưởng. Nói cách khác, vệ tinh nhân tạo, hiện tại ở trong vũ trụ rất nhiều. Những vệ tinh này có thể toàn bộ sẽ mất tác dụng. Vậy điều này có ảnh hưởng đến chúng ta không? Đối với thông tin sản sinh ảnh hưởng. Đối với những chuyến bay hàng không, thậm chí là tàu thuyền ở trên biển cũng bị ảnh hưởng. Cục từ nếu thay đổi, kim chỉ nam liền không chuẩn nữa, không chính xác nữa. Sự ảnh hưởng này là có thể, dẫn đến động đất lớn, sóng thần. Có người nói không có khả năng lắm. Đây đều là những thứ cung cấp để chúng ta tham khảo.

Chúng ta là người học Phật, phải dùng tâm thái như thế nào để ứng phó với sự việc này? Chúng ta hiểu rằng ba câu Bladen nói hoàn toàn tương ứng với kinh Phật. Đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Đoạn chánh tâm niệm của

chúng ta là chăm chỉ niệm Phật, thực sự niệm Phật. Hiện tại chúng ta hiểu rõ, trong Phật Pháp rất thiện, chí thiện, thiện viên mãn rốt ráo là gì? Là A Di Đà Phật. Chúng ta có thể đề A Di Đà Phật trong tâm, cũng giống như thiền sư Trung Phong trong tam thời hệ niệm đã dạy chúng ta: tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Nói cách khác, trong tâm này không nên nghĩ thứ gì khác, chỉ nghĩ Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra tất cả đều buông hết, thì thành công thôi. Lại thêm hiện tại chúng ta đề xướng thực hành Đệ tử quy, thực hành Cảm ứng thiên, thực hành Thập thiện nghiệp đạo, người xuất gia chúng ta thực hành thêm Sa Di luật nghi, chăm chỉ học tập. Dựa theo Kinh Vô Lượng Thọ, y theo một câu sáu chữ Hồng danh, tai nạn thực sự có thể hóa giải.

Hiện tại trên thế giới, Tịnh tông đồng học nhiều như vậy. Chúng ta giống như anh chị em một nhà, mọi người đều có thể giữ gìn mục tiêu này, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Trên hành vi chắc chắn phải thực hành Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, Sa di luật nghi, trung thực làm theo như thế, thân tâm chúng ta khỏe mạnh. Cho dù có tai nạn đối với chúng ta cũng không có ảnh hưởng. Nơi chúng ta cư trú, không thể hoàn toàn hóa giải thiên tai, cũng sẽ giảm nhẹ thiên tai rất nhiều, tự lợi lợi tha, công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực để làm.

Lời giáo huấn trong phẩm kinh văn này, quan trọng nhất chúng ta phải làm dứt vọng giảm xuống. Không nên làm nô lệ cho vọng. Thực sự triệt để đoạn ác tu thiện. Thế Tôn ở đây đặc biệt khuyên răn chúng ta trì giới. Ở trong kinh Phật thường nói, giới là căn bản của vô thượng bồ đề. Vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là cầu vô thượng bồ đề. Căn bản của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, chúng ta phải thật làm. Kinh giáo không thể không học, vì sao vậy? Vì y cứ của lý luận, chúng ta chưa khai ngộ, không thể xa lìa kinh giáo. Kinh giáo chỉ học một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này là đủ rồi. Kinh là bản Hội tập, chú giải cũng là bản hội tập. Kinh là bản hội tập của năm bản nguyên dịch. Chú giải thì sao? Là rất nhiều chú sớ kinh luận của tổ sư đại đức. Từ đây hội tập mà thành, cho nên bộ kinh này là tinh hoa của kinh điển đại thừa, học một loại này, Tông môn giáo môn, Đại Thừa Tiểu thừa, Hiền giáo Mật giáo, toàn ở trong này, không thiếu một thứ gì. Bản này là báu vật của báu vật, kinh điển gọi là pháp bảo. Pháp bảo đệ nhất trong pháp bảo. Chúng ta phải biết điều này. Phải thực sự tin tưởng. Thực sự tin tưởng là gì? Quý vị thật làm là thật tin. Quý vị chưa làm được không phải là thật tin. Đây là điều năm xưa lúc tôi thọ giới, thầy Lý đã khuyên răn tôi. Sau khi thọ giới xong, thầy nói, ông phải thật tin tưởng Phật. Chúng tôi nghe xong cảm thấy rất kỳ lạ, tôi xuất gia hai năm mới thọ giới, hơn nữa hai năm này dạy Phật học viện, ở bên ngoài giảng kinh, làm sao mà nói không tin được? Thầy giáo nói với tôi một tiêu chuẩn của sự tin, từ trên tiêu chuẩn này mà nói, chúng ta tin thì tin nhưng mà chưa đủ, vẫn còn hoài nghi, vẫn có việc chưa làm được. Vậy là không tin rồi. Thực sự tin tưởng không có hoài nghi, triệt để làm được. Đây không phải là việc dễ dàng. Bản thân tôi cảm thấy rất an ủi, tín tâm của tôi mỗi năm đều tăng trưởng,

không bị thối lui, mỗi năm đều tăng trưởng. Nghi hoặc của tôi mỗi năm đều giảm bớt. Không thể nói là không có việc mỗi năm càng ít đi, học tập kinh giáo đạt được pháp hỉ sung mãn. Đây là hiện tượng tốt. Người bình thường mà nói, đây là có tiến bộ, không thoái chuyển. Hiện nay tuổi tác lớn rồi, thể lực không bằng trước đây. Thời gian tôi tin tưởng cũng không phải dài lắm, cho nên tôi đem toàn bộ tinh lực đều dùng vào việc niệm Phật, đều dùng vào bộ kinh này. Tuổi già những điều khác không giảng nữa, chuyên giảng bộ kinh này. Còn có một vị đồng tu hỏi Kinh Hoa Nghiêm có nên giảng hay không? Câu hỏi này cũng đã làm khó tôi rồi. Kinh Hoa Nghiêm phải làm sao? Có cao nhân kiến nghị tôi, kinh Hoa Nghiêm không cần giảng kỹ, Kinh Vô Lượng Thọ phải giảng kỹ, kinh Hoa Nghiêm không cần giảng kỹ. Kinh Hoa Nghiêm chỉ giảng đại ý, điểm đến mà thôi. Đương nhiên điểm đến thôi, thì người thực sự nghe hiểu không nhiều rồi. Phải có căn cơ tương đối, kinh Hoa Nghiêm không phải giảng cho người sơ học nghe. Lấy trọng điểm, trọng điểm tiêu chuẩn là gì? Tiêu chuẩn là đối với xã hội hiện đại. Cuộc sống hiện tại hoàn toàn có thể dùng được, có thể giúp chúng ta tin hiểu Kinh Vô Lượng Thọ, lấy đây làm tiêu chuẩn. Điều này thiết tưởng vô cùng tốt. Cách giảng như vậy, bộ kinh Hoa Nghiêm này, có lẽ ba năm có thể viên mãn, không nên dùng thời gian quá dài. Đây lại là một biện pháp hay. Nó kỹ Vô Lượng Thọ, nói kỹ Tịnh Độ, hi vọng mỗi vị đồng học, mỗi một người niệm Phật đều có thể vãng sanh Tịnh Độ. Điều này lại không giống với trong kinh nói, đến Thế giới Cực Lạc chúng ta vĩnh viễn ở cùng nhau, không đến nỗi phân tán tìm không ra. Nếu như trong lục đạo, sanh tử biệt ly rồi, sau đó rất khó để gặp được nhau, gặp nhau cũng không nhận ra, Thế giới Cực Lạc có thể vĩnh viễn ở cùng nhau. Mỗi người đều quen biết nhau, đây là việc tốt.

Trong kinh văn nói, “vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã”. “Vật đắc tùy tâm”, Kinh Niết Bàn nói: thường vi tâm sư, bất vi sư tâm. Hai câu nói này nói như thế nào? Hoàng Niệm Lão có giải thích. “Cái sư tâm tự dụng, nãi hành nhân đại thất”. Ngày xưa người có học chỉ sợ phạm vào sai lầm này, “sư tâm tự dụng”. Mạnh Tử từng nói: “nhân chi họa tại hiếu vi nhân sư”. Khổng tử vô cùng khiêm tốn, “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, làm gì dám tự xưng là thầy giáo? Không dám. Cho nên thầy giáo đối với học sinh, họ có thái độ gì? gọi hữu sinh, hữu là bằng hữu. Chúng ta chí đồng đạo hợp cùng nhau nghiên cứu học thuật, không dám nói chỉ đạo. Hiện tại nói là chúng ta chia sẻ, đều dùng ngữ khí bình đẳng, nhưng học trò đối với thầy giáo nhất định phải tôn trọng, tôn sư trọng đạo. Vì sao phải tôn sư? Là trọng đạo, hơn nữa cũng là biểu pháp, làm gương tốt nhất cho đại chúng bình thường. Thầy giáo cũng phải làm tấm gương tốt nhất. Thầy giáo khiêm tốn. Quý vị xem xem Khổng Tử đối với người khác khiêm tốn biết bao. Phật Thích Ca Mâu Ni đối nhân khiêm tốn biết bao, không có mảy may tập khí ngạo mạn. Đây là điều chúng ta nên học tập.

Bởi thế vọng tâm, chính là căn bản sanh tử. Thường làm tâm sư, không làm sư tâm, tâm này là vọng tâm, không phải chân tâm. Chân tâm sẽ không có ý niệm này. Thực sự là Thánh nhân, họ không có ý niệm này. Vọng tâm là căn bản sanh tử.

Làm thầy tâm vọng này, chính là nhận giặc làm con, nấu cát thành cơm, làm gì ăn được. Đây là điều được nói trong Kinh Lăng Nghiêm, vọng tâm là gì? vọng tâm là có ý niệm, tức là có phân biệt, có chấp trước. Hiện tại chúng ta nói, cách nhìn của ta, cách nghĩ của ta, quý vị xem xem không quên được “ta”. Ta chính là hư vọng. Ta không còn nữa, chân như chân kiến liền xuất hiện. Chỉ cần có cái ta này, phiền phức lớn lắm. Đây cũng là chỗ Phật Pháp và thế pháp không tương đồng. Phật Pháp vừa nhập môn liền buông thân kiến xuống. Thân kiến buông xuống rồi, vậy là thứ giấu mặt sau đó là có ngã kiến, ngã kiến chưa buông xuống, thân kiến là tướng, ngã tướng trong bốn tướng, ngã tướng buông xuống rồi. Vậy ngã kiến là gì? Ngã kiến là gốc của thức mạng na. Đó là ý căn. Cho nên Kinh Kim Cang nửa bộ trước rất rõ ràng, rất minh bạch. Nửa bộ trước buông xả bốn tướng, nửa bộ sau buông xả bốn kiến. Quý vị liền hiểu được Kinh Kim Cang nửa bộ sau chuyển tám thức thành bốn trí. Đó là cảnh giới gì? Pháp thân Bồ Tát, là Hoa Nghiêm sơ trú trở lên. Bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ. Phía trước Tiểu thừa sơ quả đã có rồi, vừa phá được bốn tướng; về sau càng phá càng hiển rõ. Sơ quả không còn chấp trước thân này là ta nữa. Thân kiến phá rồi. Đồng thời cũng không chấp trước nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, toàn bộ không chấp trước nữa, gọi là phá tứ tướng. Công phu này nông sâu sai biệt rất lớn. Nếu như vẫn có ngã kiến, đó chính là “nhận giặc làm con”. Nên Kinh Lăng Nghiêm nói vậy, sai rồi.

Hà hưởng tùy tâm nhậm tánh, làm càn làm bậy nữa thì sao! Vậy là trăm sai ngàn sai rồi, đây là hiện tượng người thế gian.

“Kinh Bốn Mươi Hai Chương” nói: “cẩn thận chớ tin ý của người, ý của người không đáng tin” và điều nói ở đây cùng một ý, hoàn toàn giống với ý nghĩa ở đây. Có thể tin tưởng điều chúng ta suy nghĩ, điều chúng ta thấy được? Không thể được. Vì sao vậy? trong kinh giáo Đại Thừa Phật nói rất rõ ràng. Có vọng tức là vọng niệm. Chánh niệm vô niệm, ngay cả vô niệm cũng không có. Có không hai bên đều không có. Đó mới gọi là chánh niệm. Khổ vui hai bên đều không có mới gọi là cực lạc. Vì sao vậy? Đó là tánh đức hiện tiền, không có vui trong ý thức, chỉ cần có chấp trước vi tế thôi là không ra khỏi lục đạo luân hồi. Còn có phân biệt vi tế, thì không phải là Bồ Tát. Lý lẽ này luôn luôn phải hiểu được.

Vậy chúng ta quay về với vị trí hiện tại này, chúng ta phải tu như thế nào? Nói thật với quý vị, chỉ là một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, quên đi cái ta, không nên nghĩ đến ta, chỉ là A Di Đà Phật, niệm lâu rồi, ngã chấp tự nhiên không còn nữa, điều này tốt! Ngã chấp nếu như niệm hết rồi, quý vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc không



phải sanh cõi Đồng cư, mà sanh vào cõi Phương tiện hữu dư. Phẩm vị được nâng cao rất nhiều. Đến lúc nào niệm Phật mà niệm đến ta cũng không còn nữa, ngã không, nhân không, niệm đến cảnh giới này rồi, đây là cõi Phương tiện hữu dư, được sự nhất tâm bất loạn. Trong cõi phàm thánh đồng cư được nhất tâm bất loạn đó là công phu thành phiến. Điều này rất dễ dàng đạt được, người người đều có thể đạt được. Đạt được công phu thành phiến, vãng sanh tự tại, vãng sanh đã nắm chắc được. Muốn lúc nào đi thực sự sẽ đi được. Ý niệm vừa động, Phật A Di Đà thực sự đến đón quý vị. Bởi vì điều gì? quý vị không có tạp niệm. Quý vị khởi tâm động niệm và trong sáu đường ba đường thiện, ba đường ác quý vị đều không tương ưng. Ý niệm của quý vị toàn là A Di Đà Phật. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Hơn nữa chúng ta đều có thể làm được. Người làm không được không nói nữa. Chúng ta nhất định phải làm được, vậy mới được.

Câu cuối cùng, “tại nhân hậu dã”, là lạc hậu phía sau người khác. Người khác là ai? người niệm Phật vãng sanh, bao gồm những người sanh vào biên địa, chúng ta không bằng họ. Sanh đến biên địa, nói thật lòng cũng chính là sanh đến Thế giới Cực Lạc. Chẳng qua lúc họ đi, phải lỡ mất một khoảng thời gian, không thể gặp Phật, không thể nghe pháp. Điều này sau này chúng ta sẽ thuyết minh tường tận, vì sao lại có hiện tượng này. Chúng ta có thể sửa đổi tất cả những sai lầm, thực sự nhất tâm niệm Phật, không hoài nghi, thì sẽ không có hiện tượng này. Phải tin tưởng Phật có trí tuệ viên mãn, tin tưởng bản thân nhất định được sanh. Quý vị sẽ không sanh vào biên địa. Chúng ta có thể tham thấu bộ kinh này, thượng bói vãng sanh là có thể, không phải là không thể. Lời của Thiện Đạo đại sư rất hay, Tứ độ tam bói cửu phẩm đều do gặp duyên khác nhau mà thôi. Duyên của chúng ta vô cùng thù thắng. Duyên thù thắng này, chúng ta phải cảm ơn Hạ lão và Hoàng Niệm lão. Duyên này là họ cho chúng ta đây. Tâm huyết một đời của họ, chính ở trong quyển sách này. Dùng quyển này làm tăng thượng duyên cho chúng ta. Nói cung kính một chút, dùng bản này gia trì cho chúng ta. Chúng ta phải cảm ơn, nghiêm túc học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 512**